

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1435/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4709/TTr-BNN-TCCB ngày 04 tháng 7 năm 2019 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2036/TTr-BTĐKT ngày 04 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 22 tập thể và 68 cá nhân thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (danh sách kèm theo), đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

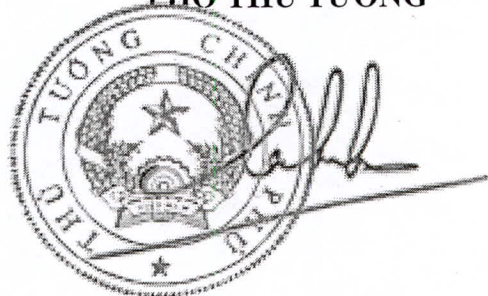
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ NN và PTNN;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp;
- Lưu: VT, TCCV (2b), TH

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trương Hòa Bình

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
Số **121** /SY-BNN-TCCB

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu TĐKT-TCCB

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày **07** tháng 11 năm 2019

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Sông Thao
Nguyễn Sông Thao

**CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2019
của Thủ tướng Chính phủ)

I. TẬP THỂ

1. Viện Cây ăn quả miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2. Bộ môn Côn trùng, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
3. Bộ môn Chẩn đoán giám định dịch hại và thiên địch, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
4. Bộ môn Cây công nghiệp, Viện Khoa học kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
5. Phòng Tổ chức Hành chính, Viện Khoa học kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
6. Phòng Tổ chức Hành chính, Viện Nghiên cứu Rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
7. Bộ môn Cây ăn quả, Viện Nghiên cứu rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
8. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa cây cảnh, Viện Nghiên cứu rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
9. Phòng Quản lý Tổng hợp, Trung tâm Chuyển giao công nghệ và khuyến nông, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
10. Bộ môn Công nghệ sinh học, Viện Nghiên cứu ngô, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
11. Bộ môn Chọn tạo giống ngô, Viện Nghiên cứu ngô, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
12. Trung tâm Nghiên cứu và sản xuất giống ngô Sông Bôi, Viện Nghiên cứu ngô, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
13. Bộ môn Cây Lương thực và Cây thực phẩm, Viện Cây Lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
14. Cục Quản lý công trình Thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

15. Vụ Kế hoạch, Tài chính, Tổng cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

16. Phòng Quản lý thi công và Chất lượng công trình, Cục Quản lý Xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

17. Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

18. Trung tâm nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương, Viện Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

19. Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Tư vấn đầu tư, Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

20. Ban Tài chính, Kế toán, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

21. Ban Tổ chức, Hành chính, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

22. Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

23. Viện Kinh tế và Quản lý thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

II. CÁ NHÂN

1. Ông Bùi Kim Đồng, Trưởng Bộ môn Thê chế tổ chức sản xuất nông nghiệp và nông thôn, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hệ thống nông nghiệp, Viện cây lương thực và cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2. Ông Nguyễn Trần Hiếu, Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

3. Bà Hoàng Thanh Thủy, Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

4. Ông Nguyễn Song Hà, Phó Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

5. Ông Bùi Quang Đăng, Tiến sĩ, Trưởng Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

6. Ông Tạ Hồng Lĩnh, Tiến sĩ, Phó Trưởng Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

7. Bà Phạm Thị Xuân, Nghiên cứu viên Ban Thông tin, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

8. Ông Nguyễn Chi Lăng, Trưởng Phòng Tổ chức, Hành chính, Viện Môi trường Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

9. Bà Đặng Thị Phương Lan, Tiến sĩ, Trưởng Bộ môn An toàn và đa dạng sinh học, Viện Môi trường nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

10. Bà Lê Thị Thúy Hồng, Phó Trưởng Phòng Tài chính kế toán, Viện Môi trường nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

11. Bà Đỗ Phương Chi, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Phân tích và Chuyển giao công nghệ môi trường, Viện Môi trường nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

12. Ông Đinh Tiến Dũng, Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích và Chuyển giao công nghệ môi trường, Viện Môi trường nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

13. Bà Đào Thị Lam Hương, Phó Trưởng Bộ môn Lâm nghiệp và Cây ăn quả, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

14. Bà Đinh Thị Tiểu Oanh, Trưởng Bộ môn Cây công nghiệp, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

15. Ông Đào Hữu Hiền, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Cà phê Eakmat, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

16. Ông Trần Minh Tiến, Tiến sĩ, Phó Viện trưởng Viện Thổ nhưỡng nông hóa, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

17. Bà Lê Thị Nga, Phó Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

18. Ông Khuất Hữu Trung, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Phó Viện trưởng Viện Di truyền Nông Nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

19. Bà Đồng Thị Kim Cúc, Tiến sĩ, Phó Giám đốc Trung tâm Thực nghiệm sinh học nông nghiệp công nghệ cao, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

20. Bà Trịnh Thị Thanh Hương, Tiến sĩ, Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Thực nghiệm sinh học Nông nghiệp công nghệ cao, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

21. Ông Lê Hùng Lĩnh, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Trưởng Bộ môn sinh học phân tử, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

22. Ông Nguyễn Thế Nhuận, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và hoa, Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

23. Ông Trần Ngọc Thạch, Tiến sĩ, Viện trưởng Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

24. Ông Nguyễn Xuân Thắng, Tiến sĩ, Trưởng Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Nghiên cứu ngô, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

25. Ông Lê Văn Hải, Tiến sĩ, Giám đốc Trung tâm Chuyển giao Tiến bộ kỹ thuật Ngô, Viện Nghiên cứu ngô, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

26. Ông Lại Hữu Ước, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

27. Bà Lê Thị Hải Vân, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

28. Ông Vũ Thanh Liêm, Chuyên viên Vụ Kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

29. Ông Lê Thanh Châu, Trưởng phòng tin học, Văn Phòng Bộ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

30. Ông Hà Mạnh Hùng, Phó Trưởng Phòng Chính sách Tiền lương, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

31. Bà Vũ Thị Thanh Xuân, Phó trưởng Phòng Thi đua - Khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

32. Ông Chu Văn Chuông, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

33. Ông Phạm Quang Huy, Phó Trưởng Phòng Hội nhập đầu tư, Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

34. Ông Nguyễn Quốc Trị, Tiến sĩ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

35. Ông Triệu Văn Lực, Vụ trưởng Vụ Phát triển rừng, Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

36. Ông Nguyễn Văn Chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

37. Ông Trương Tất Bạt, Trưởng Phòng Tổ chức và Xây dựng lực lượng, Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

38. Ông Hà Công Tài, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm vùng IV, Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

39. Ông Nguyễn Hải Nam, Chuyên viên Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

40. Ông Nguyễn Ngọc Thu, Trưởng Phòng Nghề muối, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

41. Ông Đặng Quang Tuyên, Phó Trưởng Phòng Kế hoạch, Tổng hợp, Cục Quản lý Xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
42. Ông Nguyễn Văn An, Phó Trưởng Phòng Kế hoạch kỹ thuật, Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
43. Ông Nguyễn Xuân Anh Tuấn, Phó Giám đốc Dự án Cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm - khoản vay bổ sung, Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
44. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Cán bộ Phòng Tổ chức Hành chính, Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
45. Ông Nguyễn Việt Hưng, Tiến sĩ, Phó Trưởng Phòng Tổ chức, Hành chính, Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
46. Ông Phạm Quang Hồng, Phó Giám đốc, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
47. Ông Phạm Đông Phương, Phó Giám đốc, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
48. Ông Lê Hồng Linh, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
49. Bà Bùi Thị Thu Hiền, Tiến sĩ, Quyền Trưởng phòng Phòng Nghiên cứu Công nghệ sau thu hoạch, Viện nghiên cứu Hải sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
50. Ông Trần Công Thắng, Tiến sĩ, Phó Viện trưởng, Viện Chính sách và chiến lược phát triển Nông nghiệp nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
51. Ông Đào Ngọc Quang, Tiến sĩ, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
52. Ông Đào Hùng Giang, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Viện Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
53. Ông Trịnh Hồng Sơn, Tiến sĩ, Trưởng phòng Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm nghiên cứu Lợn Thụy Phương, Viện Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
54. Ông Phạm Doãn Huệ, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm nghiên cứu Bò và Đồng cỏ Ba Vì, Viện Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
55. Bà Vương Thị Thanh Hào, Chuyên viên chính Phòng Tổ chức Hành chính, Viện Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
56. Ông Nguyễn Tiến Dũng, Lái xe, Phòng Tổ chức Hành chính, Viện Quy hoạch Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
57. Bà Nguyễn Thu Thảo, Trưởng Ban Tài chính, Kế toán, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
58. Ông Đỗ Đức Đạm, Chuyên viên Ban Tổ chức, Hành chính, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

59. Ông Nguyễn Ngọc Thắng, Phó Viện trưởng Viện Bơm và Thiết bị thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

60. Ông Nguyễn Minh Việt, Tiến sĩ, Viện trưởng Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

61. Ông Phạm Văn Toàn, Phó Viện trưởng Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

62. Ông Nguyễn Hồng Hà, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Phát triển công nghệ thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

63. Ông Đỗ Duy Thắng, Trưởng Phòng Tổ chức-Hành chính, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

64. Bà Trương Thị Nhân, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu công trình Biển, Viện Kỹ thuật Biển, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

65. Ông Lê Văn Tuấn, Tiến sĩ, Trưởng phòng Nghiên cứu hải dương học, Viện Kỹ thuật Biển, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

66. Ông Phạm Văn Động, Phó Viện trưởng Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

67. Ông Trần Văn Đạt, Tiến sĩ, Phó Viện trưởng Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2014 đến năm 2018, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

68. Bà Lê Huỳnh Thanh Phương, Tiến sĩ, Trưởng Ban Khoa học và Công nghệ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Đã có thành tích trong công tác từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc./.